

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 759 /QĐ-CĐCNNĐ-ĐT ngày 25 tháng 9 năm 2019
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định)*

Tên ngành, nghề: Cắt gọt kim loại

Mã ngành, nghề: 5520121

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 2 năm

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

- Trang bị các kiến thức và kỹ năng để chế tạo được các chi tiết máy, cơ cấu cơ khí thông dụng đạt yêu cầu kinh tế - kỹ thuật.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức:

- Trình bày được các nội dung cơ bản nhất về chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- Vận dụng được những nội dung cơ bản về Giáo dục thể chất; Giáo dục Quốc phòng - An ninh để xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

- Phân tích được bản vẽ chi tiết gia công để đưa ra được quy trình công nghệ gia công, sửa chữa và phục hồi chi tiết đảm bảo đạt yêu cầu kinh tế - kỹ thuật.

1.2.2. Về kỹ năng:

- Lựa chọn và sử dụng thành thạo các loại dụng cụ đo kiểm, dụng cụ cắt và trang bị công nghệ thông dụng của nghề.

- Vận hành được các loại máy cắt gọt thông dụng, máy cắt điều khiển số để gia công các chi tiết máy đảm bảo các yêu cầu về độ chính xác, an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

- Đạt kỹ năng nghề tương đương bậc 2/5 quốc gia.

1.2.3. Về thái độ:

- Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp;

- Có phương pháp làm việc khoa học; biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn chuyên ngành ;

- Có tinh thần cầu tiến, có khả năng làm việc độc lập và hợp tác làm việc nhóm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có khả năng làm việc tại các vị trí sau:

- Có khả năng làm việc tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cơ khí ở trong nước và nước ngoài;

- Có khả năng tự tạo việc làm trong lĩnh vực cơ khí hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

- Số lượng môn học, mô đun: 31

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 80 tín chỉ (1845 giờ)

- Khối lượng các môn học chung/đại cương : 285giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1560giờ

- Khối lượng lý thuyết: 489 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1356giờ

- Thời gian khóa học : 2 năm

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

3.1. Phân bổ thời gian khóa học

Năm học	Lý thuyết, TH môn học	Thi		Nghỉ hè, lễ, tết	Khai giảng, bế giảng	Hoạt động ngoại khóa	Tổng số
		Học kỳ	Tốt nghiệp				
I	35	6		9	1	1	52
II	34	6	4	4	1	3	52
Tổng số	68	12	4	13	2	4	104

3.2. Danh mục và thời lượng các môn học/mô đun

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	BT/ thảo luận	Thực hành	Kiểm tra
I. Các môn học chung		15	285	109	90	71	15
T510010110	Giáo dục Chính trị	2	30	15	10	3	2
T510040110	Pháp luật	1	15	9	0	5	1
T511030310	Giáo dục thể chất	2	30	4	10	14	2
T511030410	Giáo dục QP-AN	3	45	21	15	6	3
T514010110	Tin học	2	45	15	15	14	1
T511010210	Tiếng Anh	3	90	30	30	26	4
T516030100	Kỹ năng giao tiếp	2	30	15	10	3	2
II. Các môn học, mô đun chuyên môn		65	1560	380	320	803	57
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	17	255	140	60	38	17
T511020810	Môi trường và con người	2	30	15	10	3	2
T512015810	Vẽ kỹ thuật	5	75	45	10	15	5
T512015910	Dung sai lắp ghép và KTĐL	3	45	25	10	7	3
T512016010	Cơ kỹ thuật	2	30	15	10	3	2
T512016110	Vật liệu cơ khí	3	45	25	10	7	3
T512016210	Kỹ thuật an toàn và BH LĐ	2	30	15	10	3	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	46	1260	225	250	747	38
T512010711	AutoCAD	3	75	15	30	27	3
T512014811	Nhập nghề cắt gọt kim loại	2	45	15	10	18	2
T512020311	Nguội cơ bản	2	45	15	10	18	2
T512016511	Tiền cơ bản.	4	105	15	30	56	4
T512016611	Phay, Bào cơ bản	3	75	15	30	27	3
T512016711	Gia công trên máy mài	2	45	15	10	18	2
T512017011	Tiền trục dài không dùng giá đỡ	2	45	15	10	18	2
T512011511	Tiền côn	2	45	15	10	18	2
T512016811	Tiền ren	4	105	15	30	56	4
T512019911	Thực tập nghề nghiệp	4	180	0		180	
T512013711	Bào rãnh, bào góc	2	45	15	10	18	2
T512013811	Phay rãnh, phay góc	2	45	15	10	18	2
T512017511	Phay bánh răng, thanh răng	2	45	15	10	18	2
C612014010	Thiết kế quy trình công nghệ	2	30	15	10	3	2

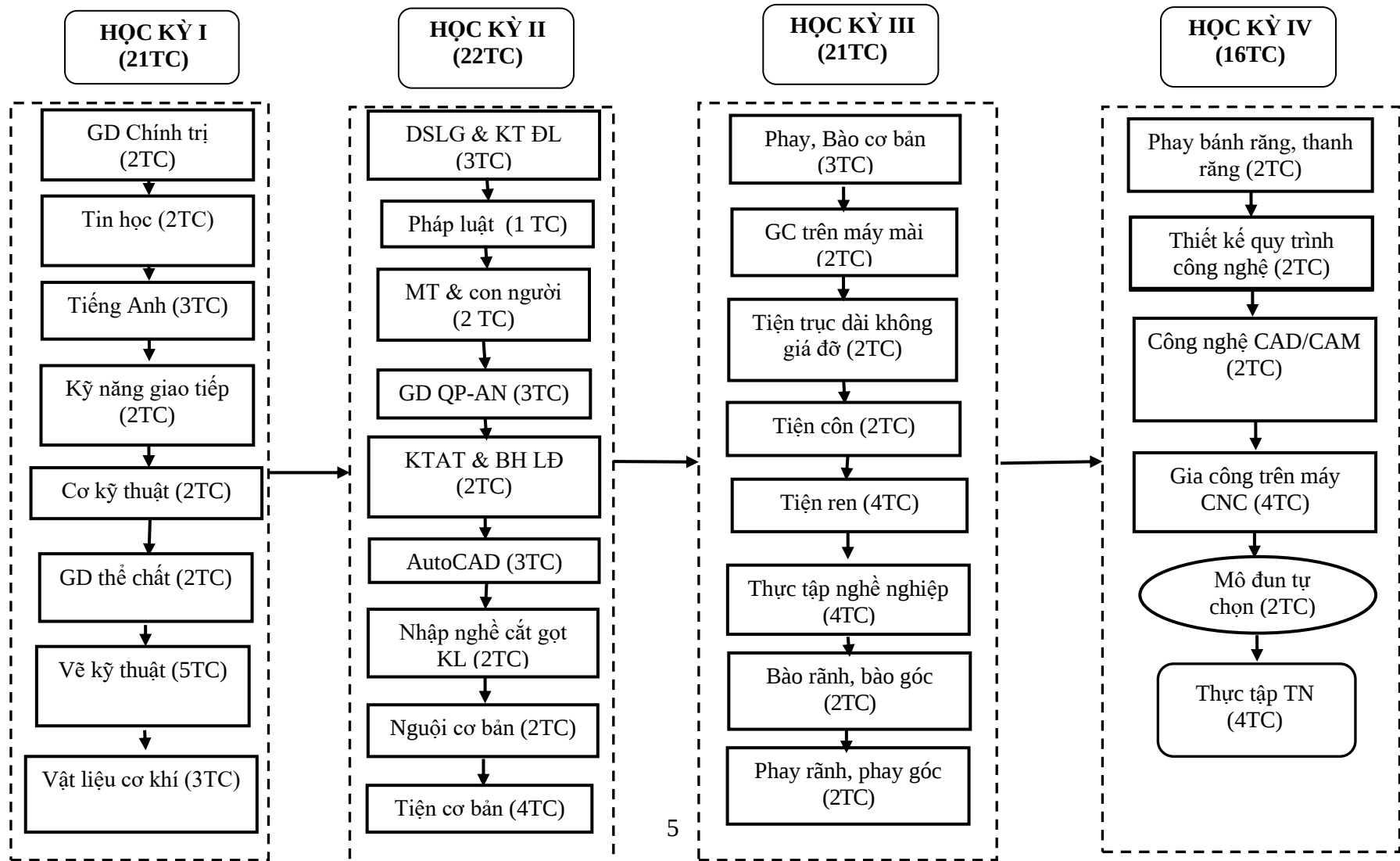
T512014611	Công nghệ CAD/CAM	2	45	15	10	18	2
T512017111	CN gia công trên máy CNC	4	105	15	30	56	4
T512017611	Thực tập tốt nghiệp	4	180			180	
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	2	45	15	10	18	2
T512014101	Gia công trên máy cắt dây CNC	2	45	15	10	18	2
T512017301	Tiện chi tiết có gá lắp phức tạp	2	45	15	10	18	2
Tổng cộng		80	1845	489	410	874	72

3.3. Sơ đồ tiến trình đào tạo (trang sau)

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-CĐCNNĐ-ĐT ngày tháng năm 2019
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định)

Tên ngành, nghề: Cắt gọt kim loại
Mã ngành, nghề: 5520121



4. NỘI DUNG THI TỐT NGHIỆP

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết, vấn đáp, trắc nghiệm	Không quá 90 phút
2	Kiến thức, kỹ năng nghề		
	- Lý thuyết nghề	Viết, vấn đáp, trắc nghiệm	Không quá 180 phút
	- Thực hành nghề	Bài thi thực hành	Không quá 24 giờ
	- Hoặc mô đun tốt nghiệp (<i>tích hợp lý thuyết với thực hành</i>)	Bài thi lý thuyết và thực hành	Không quá 24 giờ

5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Hình thức tổ chức đào tạo: Đào tạo theo niên chế

5.1. Đối với các đơn vị đào tạo:

- Phải nghiên cứu chương trình khung để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung chương trình;
- Phân công giảng viên phụ trách từng môn học/mô đun và cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy;
- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình;

5.2. Đối với giảng viên:

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị môn học/mô đun cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết môn học/mô đun để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp;
- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho sinh viên trước một tuần để sinh viên chuẩn bị trước khi lên lớp;
- Tổ chức cho sinh viên các buổi thực hành, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, đồ án, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ, thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại phòng thực hành và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch.

5.3. Đối với công tác kiểm tra, đánh giá:

- Hình thức kiểm tra hết môn học, mô đun: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành.
- Thời gian kiểm tra :
 - + Lý thuyết : không quá 120 phút
 - + Thực hành : không quá 8 giờ
- Thời gian kiểm tra của các mô đun được tích hợp giữa lý thuyết và thực hành và được tính vào thời giờ thực hành.

5.4. Đối với sinh viên:

- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng;
- Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng;
- Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi thực hành nhóm;
- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng internet và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu;
- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi, kiểm tra, đánh giá.

KHOA CƠ KHÍ VÀ ĐỘNG LỰC

P.HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH

Đã ký

TS. Nguyễn Duy Phần

Chu Hữu Đạt